TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1137/2022/KDTM-ST
Ngày: 12-4-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn
2. Bà Phan Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 874/2022/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1376/2022/QĐST-KDTM ngày 16/3/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1377/2022/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Cơ điện lạnh Thương mại H

Trụ sở: 551 Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh P (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2020).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại K.

Trụ sở: phường Phước Long A, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Nguyễn Phương L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 10/02/2020 của nguyên đơn Công ty TNHH Cơ điện lạnh Thương mại H (gọi tắt là Công ty H), trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Thanh Phi trình bày:

Ngày 09/01/2017, Công ty H có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 1702/HĐMB-KV với Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại K (gọi tắt là Công ty K) về việc cung cấp tủ đông tủ mát Alaska, theo đó Công ty H sẽ bán tủ đông tủ mát Alaska khi Công ty K đặt hàng và Công ty K sẽ thanh toán cho Công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm Công ty K nhận hàng và hóa đơn hợp lệ.

Thực hiện hợp đồng trên, hai bên vẫn trao đổi mua bán bình thường, thời gian đầu Công ty K thanh toán đúng hạn nhưng đến cuối tháng 9/2019 Công ty K bắt đầu chậm thanh toán tiền hàng cho Công ty H.

Ngày 02/11/2019, Công ty H và Công ty K đã ký Biên bản xác nhận công nợ cuối cùng về tiền hàng mà Công ty K chưa thanh toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/10/2019. Theo đó, Công ty K xác nhận với Công ty H công nợ còn lại tính đến ngày 31/10/2019 là 126.549.000 đồng. Kể từ thời điểm 02/11/2019, Công ty H đã ngưng bán tủ đông, tủ mát Alaska cho Công ty K. Kể từ khi hai bên xác nhận công nợ đến nay Công ty K vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nợ nào cho Công ty H. Công ty H đã nhiều lần liên hệ, trao đổi với Công ty K về việc yêu cầu thanh toán hết số tiền mua hàng còn nợ theo Biên bản xác nhận Công nợ mà hai bên đã ký ngày 02/11/2019 nhưng Công ty K vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H. Do đó, Công ty H đã khởi kiện Công ty K tại Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), buộc Công ty K phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 126.549.000 đồng, không yêu cầu trả lãi chậm thanh toán.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thanh Phi có nộp Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 04/4/2022. Kèm theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Phi có nộp kèm Bản tự khai đề ngày 12/01/2022, nội dung: Tại Biên bản xác nhận nợ ngày 02/11/2019, xác nhận số nợ là 126.549.000 đồng và bị đơn có ghi nhận thiếu ấm đun siêu tốc; Công ty H xác nhận còn thiếu 01 ấm đun siêu tốc. Ấm đun siêu tốc này là hàng khuyến mãi tặng kèm và do thời gian quá lâu, Công ty H cũng không nhớ chính xác mã sản phẩm ấm đun siêu tốc. Căn cứ vào Bảng giá ngày 09/01/2017 gửi cho Công ty K có ghi nhận 04 loại ấm đun siêu tốc, ấm đun siêu tốc giá thấp nhất là 288.000 đồng và cao nhất là 414.000 đồng và nguyên đơn tự nguyện trừ đi giá trị của 01 ấm đun siêu tốc theo đơn giá cao nhất là 414.000 đồng. Như vậy, Công ty K còn nợ sau khi trừ đi 01 ấm đun siêu tốc là: 126.549.000 đồng – 414.000 đồng = 126.135.000 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty K phải trả ngày một lần số tiền hàng còn nợ là 126.135.000 đồng.

Bị đơn Công ty K vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục thụ lý, cấp tống đạt văn bản, nộp tiền tạm ứng án phí đúng theo qui định của pháp luật. Có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Gửi quyết định xét xử cho các đương sự, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, cũng như việc gửi hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu được thực hiện đúng quy định pháp luật. Xác định đúng người tham gia tố tụng trong vụ án, tại phiên tòa xét xử vắng mặt đương sự đúng theo của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền của đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty H buộc Công ty K phải thanh toán cho Công ty H số tiền mua hàng còn nợ là 126.135.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp; bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty K phải trả số tiền mua hàng còn nợ theo Biên bản xác nhận Công nợ mà hai bên đã ký ngày 02/11/2019. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0313264498 của Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Khôi Việt, đăng ký lần đầu ngày 21/5/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/6/2018 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp cho Tòa án thì Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Khôi Việt có trụ sở chính tại số 185A Tây Hòa, phường Phước Long A, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty K chưa đăng ký giải thể nên căn cứ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục sơ thẩm.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thanh Phi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền hàng còn nợ là 126.135.000 đồng. Hội đồng xét xử xét:

Theo Hợp đồng nguyên tắc mua hàng hóa số 1702/HĐMB-KV ngày 09/01/2017 thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ mua bán hàng hóa tủ mát tủ đông Alaska, thời hạn thực hiện hợp đồng là từ ngày 01/12/2016 đến ngày 31/12/2017 và hai bên không ký gia hạn thì hợp đồng sẽ được gia hạn thêm 03 tháng tiếp theo, khi hết thời hạn gia hạn hai bên không có có thỏa thuận về ký hợp đồng mới thì hợp đồng này coi như được thanh lý. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn gia hạn của hợp đồng hai bên không ký hợp đồng mới nhưng thực tế hai bên vẫn thực hiện mua bán hàng hóa, quyền và nghĩa vụ của các bên vẫn được thực hiện theo hợp đồng nguyên tắc hai bên đã ký, Công ty H vẫn bán hàng cho Công ty K, Công ty H vẫn xuất hóa đơn giá trị gia tăng tiền bán hàng cho Công ty K, Công ty K vẫn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản tiền hàng và đến cuối tháng 9/2019 Công ty K bắt đầu chậm thanh toán tiền hàng cho Công ty H. Đến ngày 04/9/2019, hai bên đã lập Biên bản xác nhận công nợ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/8/2019 là 131.789.000 đồng; ngày 02/10/2019, hai bên đã lập Biên bản xác nhận công nợ từ ngày 01/9/2019 đến ngày 30/9/2019 là 131.789.000 đồng. Sau đó, ngày 15/10/2019 Công ty K đã thanh toán cho Công ty H số tiền 5.000.000 đồng và ngày 16/10/2019 Công ty K tiếp tục thanh toán cho Công ty H số tiền 7.900.000 đồng. Đến ngày 02/11/2019, Công ty H và Công ty K đã lập Biên bản xác nhận công nợ, cùng nhau xác nhận công nợ còn lại tính đến ngày 31/10/2019 là 126.549.000 đồng. Xét, Bản tự khai đề ngày 12/01/2022 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp cho Tòa án, theo đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn là Công ty K phải trả số tiền hàng còn nợ là 126.135.000 đồng sau khi trừ đi giá trị của ấm đun siêu tốc (414.000 đồng) do nguyên đơn giao thiếu và bị đơn cũng đã ghi nhận tại Biên bản xác nhận công nợ ngày 02/11/2019 là phù hợp. Như vậy, có cơ sở xác định sau khi Hợp đồng nguyên tắc mua hàng hóa số 1702/HĐMB-KV ngày 09/01/2017 mà hai bên đã ký hết hiệu lực, hai bên không ký gia hạn hợp đồng mới nhưng thực tế hai bên vẫn có quan hệ mua bán hàng hóa với nhau. Do đó căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005

có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền mua hàng còn nợ tính đến ngày 31/10/2019 là 126.135.000 đồng.

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Cơ điện lạnh- Thương mại H không yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại K phải trả tiền lãi đối với số tiền hàng còn nợ 126.135.000 đồng do chậm thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch là: 126.135.000 đồng x 5% = 6.306.750 đồng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Cơ điện lạnh- Thương mại H:

Buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại K phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Cơ điện lạnh- Thương mại H số tiền mua hàng còn nợ tính đến ngày 31/10/2019 là 126.135.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch là 6.306.750đ (Sáu triệu ba trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Cơ điện lạnh- Thương mại H số tiền 3.163.725đ (Ba triệu một trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí Công ty trách nhiệm hữu hạn Cơ điện lạnh- Thương mại H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0013309 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Nguyệt